TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày: 25 - 8 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST–HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

MAI VĂN C; Sinh ngày: 06/10/1965; Nơi sinh: A, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Mai Văn Q (đã chết); Mẹ: Nguyễn Phú G1; Anh, chị, em ruột: 11 người, bị cáo là người thứ 5; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị G2 và có 04 con, con lớn sinh năm 1985 và con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/03/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2021, Công an xã H, huyện A, tỉnh An Giang đang làm nhiệm vụ tại ấp Bắc Đai, xã N, huyện A thì phát hiện Phan Văn

G3, sinh năm 1970, ngụ tại ấp Bắc Đai, xã N, huyện A cùng Trần Minh T, sinh năm 1999 ngụ ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Đỗ Tuấn A, sinh năm 1991 ngụ tổ 18, ấp B, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu có biểu hiện nghi vấn xuất cảnh trái phép nên mời về Công an xã H để làm việc. Tại công an xã G3, Tuấn A và T khai nhận: Tuấn A và T định sang Campuchia kiếm việc làm và được các đối tượng tổ chức hướng dẫn đưa sang Campuchia. G3 được Mai Văn C thuê chở một người khách (T) đến khu vực mương Tám Xóm sẽ trả tiền công. Sau đó G3 và C chở T và Tuấn A đến khu vực trên thì C bỏ đi, ngay lúc này lực lượng Công an xã mời về làm việc. Đến 23 giờ30 cùng ngày, C đến Công an xã N để đầu thú.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSAG-P1 ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Mai Văn C về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo C khai: C quen biết với đối tượng tên Thanh (không rõ họ tên, địa chỉ) trong thời gian đi làm ăn tại Campuchia nên cả hai cho nhau số điện thoại. Khoảng 18 giờ ngày 28/02/2021, Thanh sử dụng số điện thoại 0386488774 liên hệ với C kêu đến thành phố Châu Đốc rước Đỗ Tuấn A và Trần Minh T đến ấp T, xã N, huyện A giao cho Thanh để đưa họ qua Campuchia sẽ trả công 1.000.000đồng/người, đồng thời Thanh có nhắn cho C số điện thoại của Tuấn A để C liên hệ. Sau đó C điện cho Tuấn A và biết được Tuấn A đang ở tại Nhà trọ Minh Kim đồng thời hẹn đến rước. Tiếp đó, C điện thoại cho G3 thuê cùng chở 01 người từ Châu Đốc về ấp Bắc Đai xã N, huyện A. Khi cả hai chạy đến khu vực mương Tám Xóm thì C để lại Tuấn A, G3 và T rồi chay đi và điện báo cho Thanh. Biết được sự việc bị Công an xã N phát hiện nên C đến đầu thú. Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Về phần xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại đã thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh

An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của những người liên quan như Đỗ Tuấn A, Trần Minh T là: Tuấn A lên mạng xã hội biết được nickname "Nguyen Truong Giang" ở Campuchia tuyển người làm công với mức lương 1.000USD/tháng và hẹn ngày 27/02/2021 đến Châu Đốc sẽ có người dẫn qua Campuchia nên Tuấn A rủ T cùng đi. Cả hai đến Châu Đốc thuê Nhà trọ Minh Kim để nghỉ, đến khoảng 19 giờ ngày 28/02/2021, C có liên hệ trước và cùng G3 chạy đến nhà trọ rước Tuấn A, T đến khu vực xã N thì bị lực lượng Công an phát hiện; lời khai của C còn phù hợp với lời khai của Phan Văn G3 cùng các chứng cứ khác thu thập được trong giai đoạn điều tra có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích thu lợi bất chính nên vào ngày 28/02/2021, Mai Văn C có hành vi tổ chức cho Đỗ Tuấn A và Trần Minh T xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Khi C đưa Tuấn A và T đến khu vực biên giới thuộc ấp Bắc Đai, xã N, huyện A thì bị phát hiện. Hành vi của Mai Văn C đã phạm tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* (chưa đạt) phạm vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên có xem xét: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại cơ quan công an; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đối với Đỗ Tuấn A và Trần Minh T có hành vi xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nên đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên Thanh không rõ lai lịch, cơ quan An ninh Điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Văn G3 không biết chở T để xuất cảnh trái phép nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, kèm theo sim số 0344844272 thu giữ của bị cáo C, đây là tài sản bị cáo dung làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" (chưa đạt)*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Mai Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2021

Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động OPPO, màu xanh, kèm theo sim số 0344844272.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh